**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Ngày dạy:25/1/2024**

**TOÁN**

**Tiết 104: BẢNG CHIA 2(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 2 và thành lập Bảng chia 2.

- Vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua việc thao tác tìm kết quả trong phép chia trong Bảng chia 2, vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán.

- Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

-Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:Phát triển năng lực Toán học.

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bài giảng điện tử, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, Vở, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: *Truyền điện*  - Cho HS chơi.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay các emtiếp tục vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  - GV ghi tên bài  **2. HĐ Luyện tập thực hành**  **Bài 2** Tính (theo mẫu)  - Gọi HS nêu YC BT.  - GV HD HS thực hiện mẫu: 8*l* : 2 = 4*l*  - YC HS thực hiện phép chia với các số kèm đơn vị đo đã học.  - YC HS đổi vở, chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả khi chia với các số có kèm đơn vị đo. (Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn kết quả với thẻ phép tính tương ứng.)  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì?  - YC HS thực hiện theo cặp:  + YC cá nhân HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài.  + HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV quan sát, theo dõi các nhóm.  - Nhận xét và củng cố: Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu YC BT.    - YC cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép chia thích hợp vào vở hoặc bảng con.  - YC HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh.  Lưu ý: GV có thể đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép chia tương ứng, chẳng hạn nếu 6 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc có mấy quả thông? Ta có phép tính nào?  Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự đố bạn trả lời.  Bài 5:  - Gọi HS nêu YC BT.  - YC HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 2  - YC HS thảo luận N4 chia sẻ với các bạn.  - GV khuyến khích HS tưởng tượng, kể theo suy nghĩ của mình.  - Gọi 1 số HS kể chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. HD** **Vận dụng trải nghiệm**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - YC HS đọc lại *Bảng chia 2*  ***5-HĐcủng cố và nối tiếp***  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS: Về nhà các em đọc lại *Bảng chia 2* và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 2 không. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 2, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “*Truyền điện*” ôn Bảng nhân 2, Bảng chia 2.  - HS chơi  - Lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Theo dõi mẫu.  - HS làm việc cá nhân.  - Làm việc theo cặp   |  |  | | --- | --- | | 10kg : 2 = 5kg  14kg : 2 = 7kg | 18cm : 2 = 9cm  20dm : 2 =10dm | | 16*l* : 2 = 8*l*  12*l* : 2 = 6*l* |  |   - Nhận xét.  - 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS TL: Tính nhẩm  - HS thực hiện N2.  + Cá nhân tìm kết quả. (có thể sử dụng Bảng chia 2 để tìm kết quả).  + N2 đổi vở, thảo luận.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 3 = 6  6 : 2 = 3  6 : 3 = 2 | 2 x 6 = 12  12 : 2 = 6  12 : 6 = 2 | 2 x 9 = 18  18 : 2= 9  18 : 9 = 2 |   - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu bài tập: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp.  - Cá nhân thực hiện.  - HS thảo luận N2, chẳng hạn:  + Có 10 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc được 5 quả thông.  Ta có phép chia: 10 : 2 = 5.  + Có 8 bánh xe, lắp vào mỗi xe đạp 2 bánh. Lắp đủ cho 4 xe đạp.  Ta có phép chia: 8 : 2 = 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS xác định yêu cầu bài tập: Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 2.  - HS suy nghĩ.  - Kể chuyện trong N4.  - 2, 3 HS kể chuyện: Mẹ đi chợ mua 4 cái bánh, mẹ chia cho 2 chị em em. 4 cái bánh chia đều cho 2 chị em, mỗi người có 2 cái bánh. Ta có phép chia: 4 : 2 = 2  - Nhận xét, tuyên dương  - TL: Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 2, biết vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  - 2, 3 HS đọc *Bảng chia 2*.  - Lắng nghe |